

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

TG, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-HN&GD ngày 01 tháng 06 năm 2020, giữa:

- Chị **Cà Thị V**, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Bản KT, xã MK, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ hiện nay: Bản NN, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Anh **Cà Văn L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản KT, xã MK, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cà Thị V và anh Cà Văn L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Cà Văn K, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Cà Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Cà Văn L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Cà Thị V có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Cà Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Cà Thị V, anh Cà Văn L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

2.2. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Cà Thị V, anh Cà Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Cà Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Cà Thị V đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2010/05668 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên. Trả lại cho chị Cà Thị V 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Các đương sự;
- UBND xã MK, huyện TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng